

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2023/HS-PT**

Ngày: 20 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện

Ông Bùi Quang Năng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLPT-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đình B do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/ HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đình B, sinh ngày: 03/05/1978, tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình K và con bà Lê Thị T (Đã chết); có vợ Nguyễn Thị H và 02 con. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/11/2021, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, tại Quyết định số 2100274/QĐ-XPHC ngày 15/11/2021, đã thi hành xong ngày 19/11/2021, chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, từ ngày 07/11/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo, 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, 01 người làm chứng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình B nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 25/10/2022 Phạm Văn T1 đi qua nhà của gia đình Nguyễn Đình B, thuộc địa phận thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, được B mời vào nhà chơi, uống rượu, T1 đồng ý. Tiếp đó, lần lượt Nguyễn Xuân T2, Võ Văn M và Hà Văn N, đến nhà của gia đình Nguyễn Đình B và cùng B uống rượu tại khu vực nhà bếp của B. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu gần xong, Nguyễn Đình B nói “*Ta làm hồi phỏm cho vui*” (Ý là rủ mọi người đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm) thì Võ Văn M, Hà Văn N, Nguyễn Xuân T2 và Phạm Văn T1 đồng ý. Sau đó, B đi ra quầy hàng tạp hóa của gia đình lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, những người còn lại dọn dẹp bát đĩa trên chiếu đang ngồi để thực hiện hành vi đánh bạc. Sau khi lấy được bài, B bóc vỏ hộp đựng bài và đưa ra đặt giữa chiếu tại gian nhà bếp, còn Võ Văn M, Hà Văn N, Nguyễn Xuân T2 và Phạm Văn T1 dọn dẹp xong đồ dùng uống rượu, ngồi xuống chiếu thành vòng tròn để cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “*Phỏm*”. Trước khi đánh bạc, N nói “*giờ không có tiền lẻ ta đánh từ một đến năm*” (Nghĩa là đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm với mức sát phạt từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi ván) thì T1, M, T2 đều đồng ý. Sau khi thống nhất, T1 là người lấy bộ bài 52 quân lên xáo trộn và chia ván bài đầu tiên, đồng thời là người được đánh quân bài đầu tiên. Cách thức đánh cụ thể như sau: Bộ bài tú lơ khơ có 52 quân, được đánh số tự nhiên theo thứ tự từ 02 đến 10 và các chữ số J, Q, K, A (Trong mỗi số thứ tự có 04 quân bài tương ứng với 04 chất: Rô, C, B1, C1) được chia cho mỗi người tham gia đánh 09 quân bài, riêng người chia bài thì được 10 quân, số quân bài còn lại sau khi chia xong được đặt úp xuống giữa chiếu, gọi là “*Bài nọc*”. Sau đó, người chia bài được đánh một quân bài cho người kế tiếp, theo thứ tự vòng tròn, người thứ hai xem xét quân bài người thứ nhất đánh, nếu ghép với các quân bài trên tay mình tạo thành “*Phỏm*” thì lấy quân bài đó (gọi là “*Ăn*”) và đánh một quân bài trên tay mình cho người tiếp theo, nếu không tạo thành “*Phỏm*” thì bốc một quân bài ở “*Bài nọc*” rồi đánh một quân bài cho người kế tiếp, cứ thế tiếp tục đánh đến khi người chơi đánh được bốn vòng hoặc hết các quân “*Bài nọc*” giữa chiếu thì kết thúc ván đánh. Kết thúc ván đánh, người nào có “*Phỏm*” hạ xuống, còn số quân bài trên tay cộng lại, ai ít điểm nhất là người thắng cuộc và tiếp tục được chia bài, đánh quân bài đầu của ván tiếp theo và đánh theo chiều ngược lại của ván đánh trước. “*Phỏm*” tức là người nào có từ 3 quân bài trở lên cùng chất liên tiếp hoặc có từ 3 đến 4 quân bài cùng hàng. Trong ván bài, người nào có 3 “*Phỏm*” thì được gọi là và không có “*Phỏm*” nào thì được gọi là “*Cháy*”. Sau khi kết thúc ván đánh, người chơi hạ “*Phỏm*” của mình xuống và cộng điểm các quân bài còn lại trên tay. Cách tính điểm là quân “*J*” được tính 11 điểm, quân “*Q*” được tính 12 điểm, quân “*K*” được tính 13 điểm, quân “*A*” được tính 1 điểm, các quân bài còn lại được tính theo giá trị các chữ số thể hiện trên quân bài. Trong ván bài, nếu người chơi đánh bị đối phương ăn quân bài lần thứ nhất thì

phải trả 100.000 đồng, bị ăn quân bài lần thứ hai thì phải trả 200.000 đồng, bị ăn quân bài chốt hạ thì phải trả 300.000 đồng cho người ăn được. Trường hợp bị đối phương ăn cả 3 quân bài thì đối phương "Ù" gọi là "Ù đền", người bị ăn cả 3 quân bài phải trả cho người "Ù đền" số tiền 1.500.000 đồng, những người chơi còn lại không phải trả tiền. Trường hợp trong ván bài hoặc kết thúc ván bài nếu người chơi ăn và tự bốc bài hoặc tự bốc bài được 03 phỏm thì gọi là "Ù" và thắng tiền của những người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người "Ù" số tiền 500.000 đồng. Trường hợp kết thúc ván bài không có người chơi "Ù" thì những người chơi tiến hành hạ phỏm, tính điểm và so bài. Người chơi có số điểm thấp nhất sẽ thắng và thắng tiền của người chơi có số điểm thấp thứ hai là 100.000 đồng, người chơi có số điểm thấp thứ ba là 200.000 đồng, người chơi có số điểm cuối cùng là 300.000 đồng, thắng tiền của những người chơi không có phỏm gọi là "Cháy" số tiền 400.000 đồng. Tại ván bài đầu tiên, Phạm Văn T1 là người đánh quân bài đầu tiên cho Võ Văn M theo chiều kim đồng hồ, tiếp đó theo thứ tự M đánh cho N, N đánh cho T2 và T2 đánh cho T1. Quá trình M, N, T2, T1 đánh bạc, Nguyễn Đình B không trực tiếp tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi Võ Văn M, Hà Văn N, Nguyễn Xuân T2 và Phạm Văn T1 đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Tổ tuần tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; Tổng số tiền 10.500.000 đồng, cụ thể: T3 tại vị trí ngồi của Nguyễn Xuân T2 1.100.000 đồng, tại vị trí ngồi của Hà Văn N số tiền 3.500.000 đồng, tại vị trí ngồi Phạm Văn T1 số tiền 3.300.000 đồng, tại vị trí ngồi của Võ Văn M số tiền 2.600.000 đồng và 01 chiếc chiếu nhựa. Kiểm tra và thu giữ trong túi quần phía bên trái của Võ Văn M số tiền 7.400.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo mang theo, sử dụng để đánh bạc gồm: Võ Văn M sử dụng 4.400.000 đồng, Hà Văn N sử dụng 3.200.000 đồng, Nguyễn Xuân T2 sử dụng 1.500.000 đồng, Phạm Văn T1 sử dụng 1.400.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.500.000 đồng.

Đối với số tiền 7.400.000 đồng, thu giữ tại túi quần phía bên trái của Võ Văn M. Quá trình điều tra, xác định số tiền này do anh Nguyễn Đình C2 trả tiền công cho anh Võ Văn H1, trú tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (là em trai của Võ Văn M), do anh C2 thuê anh H1 làm thợ hồ xây dựng. Nhưng khi anh C2 đưa đến trả cho anh H1, thì anh H1 đi vắng, nên anh C2 nhờ Võ Văn M cất hộ. Quá trình đánh bạc Võ Văn M không sử dụng số tiền trên.

*** Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.500.000 đồng, gồm: 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 44 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; thu giữ tại túi quần phía bên trái quần của Võ Văn M số tiền là 7.400.000 đồng, gồm: 13 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000

đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, tiền Ngân hàng N1 đang lưu hành. Tổng cộng số tiền đã thu giữ là 17.900.000 đồng, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9042387.00000 mở tại Kho bạc nhà nước huyện C.

- 01 bộ bài tú lơ khơ, có 52 quân bài, đã qua sử dụng, thu tại chiếu bạc.

- 01 chiếu nhựa nhiều hoa văn, màu sắc, kích thước 185cm x 195cm, đã qua sử dụng, thu tại hiện trường đánh bạc.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B, Võ Văn M, Hà Văn N, Nguyễn Xuân T2 và Phạm Văn T1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn M 07 B2y) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2023). Phạt bổ sung 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn N 07 B2y) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2023). Phạt bổ sung 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T2 07 B2y) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2023). Phạt bổ sung 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 07 B2y) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2023). Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Võ Văn M, Hà Văn N, Nguyễn Xuân T2 và Phạm Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa

phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/3/2023, bị cáo Nguyễn Đình B kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Do đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/10/2022, tại nhà ở của Nguyễn Đình B, thuộc địa phận thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Tổ tuần tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Võ Văn M, Hà Văn N, Nguyễn Xuân T2 và Phạm Văn T1 đang thực hiện hành vi đánh bạc, dưới hình thức “Đánh Phỏm”, thu tại chiếu bạc 01 bộ bài tứ lơ khơ, 10.500.000 đồng, tiền Ngân hàng N1 đang lưu hành và 01 chiếc chiếu nhựa. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Đình B khởi xướng, đồng thời là người cung cấp bộ bài tứ lơ khơ loại 52 quân, chiếu và địa điểm cho 04 bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Số tiền của mỗi bị cáo thực hiện đánh bạc được xác định là: Võ Văn M sử dụng 4.400.000 đồng, Hà Văn N sử dụng 3.200.000 đồng, Nguyễn Xuân T2 sử dụng 3.200.000 đồng, Phạm Văn T1 sử dụng 3.200.000 đồng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/ HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân

huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử bị cáo Nguyễn Đình B về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đình B là người khởi xướng việc đánh bạc, cung cấp bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm để đánh bạc, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa, văn minh, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xét xử nghiêm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”; “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có bố là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS, xử bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy tại quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình biên lai tự nguyện nộp phạt và án phí, tổng số tiền là 10.200.000 đồng và Giấy xác nhận của UBND xã C trong việc bị cáo hỗ trợ phòng chống covid nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm cải tạo thành người công dân tốt.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình B. Sửa Bản án sơ thẩm số 10/2023/ HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền